

Điều 3. — Các Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIẾT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 178-CT ngày 27-5-1987 về chế độ giảm thuế và phụ thu đối với hàng nhập khẩu phi mậu dịch.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Căn cứ Quyết định số 126-CT ngày 10-4-1987 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng;

Đề khuyến khích người Việt Nam định cư ở nước ngoài gửi ngoại tệ, tư liệu sản xuất hoặc hàng tiêu dùng thiết yếu về nước nhằm giúp đỡ gia đình và góp phần xây dựng đất nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Giảm từ 40% đến 70% so với thuế suất ghi trong biểu thuế hàng

hóa kèm theo Pháp lệnh ngày 26-2-1983 đối với hàng nhập khẩu phi mậu dịch là tư liệu sản xuất dùng trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, y tế và nghiên cứu khoa học (kể cả linh kiện và phụ tùng).

— Giảm từ 10% đến 40% so với thuế suất nói trên đối với hàng nhập khẩu phi mậu dịch là nguyên liệu, vật liệu dùng cho sản xuất trong nước.

Bộ Tài chính quy định cụ thể danh mục và tỷ lệ giảm thuế hàng hóa nhập khẩu phi mậu dịch đối với từng mặt hàng.

Điều 2. — Đề điều tiết hàng tiêu dùng nhập khẩu phi mậu dịch, nay quy định một khoản phụ thu. Mức phụ thu được xác định theo nguyên tắc là thuế hàng hóa nhập khẩu phi mậu dịch cộng với phụ thu phải bảo đảm thu nhập thực tế từ một đồng ngoại tệ nhập bằng hàng hóa không được cao hơn một đồng ngoại tệ gửi bằng tiền tính theo tỷ giá kiêu hối, có chiếu cố đối với hàng tiêu dùng thiết yếu.

Căn cứ vào nguyên tắc trên, Bộ Tài chính quy định cụ thể danh mục và mức phụ thu trên thuế đối với từng loại hàng.

Điều 3. — Hàng quý, Bộ Tài chính căn cứ vào sự biến động của thị trường quy định lại danh mục cụ thể, tỷ lệ giảm và mức phụ thu ghi ở điều 1 và điều 2 nói trên.

Điều 4. — Những tổ chức đoàn thể, cơ quan Nhà nước nhận tiền của người nước ngoài mua hàng hóa nói trên đem về giao lại cho thân nhân của họ ở trong nước hoặc bán ra thị trường để lấy lãi đều phải nộp thuế như đối với hàng hóa của tư nhân.

Điều 5. — Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Bộ trưởng Bộ Tài chính và Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan hướng dẫn việc thi hành Quyết định này.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIẾT

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

THỦY SẢN - NGOẠI THƯƠNG

THÔNG TƯ liên Bộ Thủy sản - Ngoại thương số 5-TT/LB ngày 8-6-1987 hướng dẫn việc thi hành một số điểm về xuất khẩu thủy sản theo Chỉ thị số 96-CT ngày 28-3-1987 và văn bản số 466-V2 ngày 29-4-1987 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

Ngày 28-3-1987 Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đã ra Chỉ thị số 96-CT về việc đẩy mạnh sản xuất, xuất khẩu thủy sản phần đầu hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 1987 và kế hoạch 5 năm 1986 - 1990. Theo đề nghị của Bộ Thủy sản, các Giám đốc Sở Thủy sản và các ngành liên quan (tại cuộc họp ngành Thủy sản ngày 28 - 29-4-1987) Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng ra văn bản số 466-V2 ngày 29-4-1987 sửa đổi và bổ sung điểm 5 của Chỉ thị số 96-CT.

Liên Bộ Thủy sản - Ngoại thương hướng dẫn cụ thể một số điểm như sau:

1. Về tỷ lệ kết hối ngoại tệ cho Trung ương.

Văn bản số 466-V2 bổ sung, sửa đổi như sau: «Chỉ thị số 96-CT quy định tỷ lệ kết hối ngoại tệ cho Trung ương bình quân là 40%, các mặt hàng đặc sản là 45%. Nay nói rõ: từ nay đến hết năm 1987, địa phương và ngành Thủy sản có nghĩa vụ đóng góp cho Trung ương 20%, miễn thanh toán lại bằng tiền Việt Nam; từ 20% đến 25% còn lại Trung ương sẽ thanh toán bằng vật tư xăng dầu, thiết bị, máy móc, hàng tiêu dùng thiết yếu. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước cân đối, kê cả ứng trước số vật tư, hàng hóa này cho ngành Thủy sản trong kế hoạch. Trường hợp các cơ quan chức năng ở Trung ương không cân đối đủ và không đáp ứng kịp thời, thì ngành Thủy sản được dành số ngoại tệ này để nhập hàng hóa vật tư nói trên bảo đảm sản xuất và đời sống ngư dân». Liên Bộ hướng dẫn:

a) Các mặt hàng đặc sản gồm tôm, mực, yến sào, điệp vảy, bóng cá, các đơn vị và địa phương có nghĩa vụ đóng góp cho Trung ương 20% số ngoại tệ thu được theo giá xuất khẩu FOB miễn thanh toán lại bằng tiền Việt Nam.

b) Các mặt hàng cá và thủy sản khác, các đơn vị và địa phương có nghĩa vụ đóng góp cho Trung ương 10%. Số ngoại tệ thu được theo giá xuất khẩu FOB miễn thanh toán lại bằng tiền Việt Nam.

Tỷ lệ đóng góp nghĩa vụ nói trên là trích trên giá trị ngoại tệ của thủy sản xuất khẩu thu được (theo giá xuất khẩu FOB) bao gồm sản phẩm trong chỉ tiêu kế hoạch, vượt kế hoạch hoặc Nhà nước chưa giao kế hoạch.

c) Số lượng vật tư, hàng hóa Nhà nước cân đối và kê cả ứng trước cho ngành Thủy sản để thu thêm từ 20 đến 25% ngoại tệ thu được do xuất khẩu thủy sản phải thực hiện nguyên tắc mua và bán, thanh toán bằng ngoại tệ, theo giá của Bộ,